

Sự biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường ở Hòa Bình hiện nay

Bùi Văn Niên*

Nhận ngày 6 tháng 5 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Tóm tắt: Giống như nhiều tộc người khác ở Việt Nam, người Mường từ xa xưa đã có nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian, trong đó thờ cúng tổ tiên là một trong những tín ngưỡng phổ biến và lâu đời nhất của người Mường nói chung, của người Mường Hòa Bình nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm trở lại đây, quá trình hiện đại hóa và hội nhập đã làm cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường có những biến đổi nhanh chóng. Thực trạng này đã khiến cho việc nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường trong bối cảnh hiện đại hóa trở nên cấp bách trong giai đoạn hiện nay, nhằm tìm kiếm những giải pháp để giúp cho tục lệ tốt đẹp này được giữ gìn và phát triển. Bằng phương pháp phân tích ngữ liệu thứ cấp và phỏng vấn sâu, tác giả đã chỉ ra được thực trạng biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường trong bối cảnh hiện đại hóa.

Từ khóa: Tín ngưỡng, thờ cúng tổ tiên, người Mường, hiện đại hóa.

Phân loại ngành: Văn hóa

Abstract: Like many other ethnic groups in Vietnam, the Mường people have had many forms of folk beliefs since ancient times, among which ancestor worship is one of the oldest and most popular beliefs of the Mường in general, and those in Hòa Bình province in particular. However, in recent years, the processes of modernization and integration have caused rapid changes in the belief of the Mường people. That has made the study of the belief in the context of modernization urgent in the current period for the purpose of finding solutions to help preserve and develop it. Applying the methods of analyzing secondary data and in-depth interview, the author has pointed out the reality of change in the belief of ancestor worship of the Mường in the context of modernization.

Keywords: Belief, ancestor worship, Mường ethnic people, modernization.

Subject classification: Culture

1. Mở đầu

Trong các hình thức tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên là một trong những loại hình tín ngưỡng phổ biến và lâu đời nhất (Lương Thị Thoa & Nguyễn Thị Kiều Trang, 2006: 39). Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên có vị trí hết sức đặc biệt trong đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam, là một trong các thành tố tạo nên bản sắc văn hóa Việt Nam (Đương Văn Mạnh, 2014: 84). Nhiều tộc người ở Việt Nam cũng có tín ngưỡng này, trong đó có người Mường. Đến nay, nghiên cứu về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường nói chung, người Mường Hòa Bình nói riêng đã đạt được những thành tựu to lớn. Trước tiên có thể kể đến công trình *Người Mường - Địa lý nhân văn và xã hội học* (1948) của tác giả Jeanne Cuisinier. Trong cuốn sách này, tác giả đã dành một phần chương 5 để viết về các vấn đề

* Trường Đại học Đại Nam.
Email: buinien92@gmail.com

xung quanh việc thờ cúng tổ tiên của người Mường như sự biểu hiện của cái chết, vũ trụ quan và quan niệm về tín ngưỡng của người Mường (Jeanne Cuisinier, 2007: 481-520). Trong công trình *Tản mạn văn hóa Mường Hòa Bình* tác giả Nguyễn Hải cũng đã đề cập một cách khái quát đến vấn đề tín ngưỡng và tâm linh trên đất Mường Hòa Bình như hình thức thờ cúng, thời gian thờ cúng, nơi thờ cúng và các nghi lễ cúng (Nguyễn Hải, 2011: 191-195). Năm 1996, nhà nghiên cứu Trần Từ trong sách *Người Mường ở Hoà Bình* cũng nhấn mạnh rằng, quan niệm cổ truyền của người Mường chia vũ trụ thành ba tầng và bốn thế giới, bao gồm tầng giữa là *mường Pura* (mường Bằng), tầng trên là *mường Trời*, tầng thấp nhất là *mường Pura Tịn* (nơi tồn tại của tổ tiên) và *mường Vua Khú*. Bên cạnh quan niệm “vũ trụ ba tầng - bốn thế giới”, Trần Từ còn đưa ra quan niệm “vũ trụ hai bên” gồm *mường Người* và *mường Ma*. Phát triển từ quan điểm phân chia này, Đinh Hồng Hải trong bài viết “Âm giới và biểu tượng vũ trụ luận trong tang ma của người Mường” cho rằng, người Mường thể hiện quan niệm về vũ trụ là một hệ thống “ba tầng, bốn thế giới”. Quan niệm về vũ trụ của người Mường mang tính ước lệ và tính biểu tượng. Do đó, biểu tượng của thế giới âm và dương như quan niệm về thế giới Mường Ma là nơi tồn tại của tổ tiên và thế giới Mường Người có thể sắp xếp một cách tương đối thành hai nửa trên - dưới gồm: thế giới Mường Người - bên trên, thế giới Mường Ma - bên dưới hoặc sắp xếp thành hai bên Mường Người - bên Sáng và bên Mường Ma - bên Tối (Đinh Hồng Hải, 2013: 24-29).

Mặc dù một số nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề quan niệm và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường. Tuy nhiên, hầu hết các công trình nghiên cứu đều tập trung và các giá trị truyền thống trên các phương diện cụ thể như thực hành, nghi lễ, quan niệm. Trong khi đó, đứng trước bối cảnh hiện đại và hội nhập nhanh chóng, nhiều giá trị và phương thức thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường đã nhanh chóng thay đổi và đứng trước nguy cơ bị đánh mất tính “chính thể và toàn vẹn”. Vì vậy, bằng phương pháp tiếp cận xã hội - lịch sử (socio-historical approach) và diễn dã dân tộc học, bài viết này tập trung nghiên cứu những biến đổi trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường trong bối cảnh hiện đại hóa và hội nhập nhằm góp thêm tiếng nói vào công cuộc giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp trong tục thờ cúng tổ tiên của cộng đồng Mường.

2. Biến đổi trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Mường

Trong quan niệm và cách kiến giải của chính người Mường, tục thờ cúng tổ tiên có từ thời “Đẻ đất, đẻ nước”. Sau khi “đẻ” ra đất, nước và vạn vật thì các vị thần cũng “đẻ” ra con người. Đồng thời, ông trời cũng đặt ra quy luật cho loài người là phải trải qua *sinh, lão, bệnh, tử*. Vì lẽ đó, con người sinh ra, lớn lên, già, bệnh, rồi sẽ phải chết đi, những người ở lại nhớ ơn công lao của người đã khuất mà hàng năm làm lễ cúng mời người đã chết về để báo hiếu. Tuy nhiên, toàn cầu hóa đã tác động lên mọi con người, mọi quốc gia. Quá trình này diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống, trung tâm của toàn cầu hóa chính là văn hóa (Nguyễn Khắc Khanh, 2017: 24). Đây là xu thế tất yếu khách quan mà các quốc gia trong quá trình phát triển không thể cưỡng lại. Sự chia sẻ, lan tỏa những giá trị mang tính phổ biến toàn cầu một mặt giúp các quốc gia, dân tộc xích lại gần nhau, xóa nhòa đường biên về mặt không gian, thời gian nhưng mặt khác cũng làm cho văn hóa của các quốc gia có sự biến đổi mạnh mẽ (Nguyễn Huy Phòng, 2017: 46). Hiện đại hóa và hội nhập

làm cho văn hóa Mường nói chung, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường nói riêng ít nhiều có sự biến đổi. Sự biến đổi ấy diễn ra trên số lượng nghi lễ và cách thức thực hành nghi lễ.

2.1. Biến đổi về lễ thức

Tục cúng tổ tiên trong dịp tết của người Mường truyền thống thường được tiến hành từ chiều ba mươi (nếu tháng thiếu thì bắt đầu từ đêm hai mươi chín) tháng Chạp đến hết mùng 1 Tết với các gia đình dân thường, đến hết mùng 2 Tết với gia đình *Áu*¹ và đến hết mùng 3 tết đối với gia đình *Lang*². Theo tục Mường xưa, từ chiều ba mươi đến hết tết (mùng 1, mùng 2 hoặc mùng 3) các gia đình trong Mường sẽ phải lần lượt tiến hành dâng cúng các bữa ăn để mời tổ tiên là bữa *chín lụn* (bữa cơm tất niên), bữa *chay cha lá sạch* (bữa chay), bữa *com lảnh canh mát* (bữa đón tổ tiên trở lại nhà), bữa *bánh chưng bánh hèm* (bữa cúng bánh chưng), bữa *thét* (bữa tết), bữa *bóc chiếu* (bữa dọn chiếu).

a) Bữa chín lụn

Trong xã hội truyền thống, *chín lụn* là bữa cơm cuối cùng trong năm của người Mường. Bữa *chín lụn* thường được người Mường tổ chức trong khoảng thời gian từ chiều đến tối ba mươi tết. Bữa *chín lụn* nhằm mục đích mời tổ tiên về ăn bữa cơm cuối năm, đồng thời đây cũng là bữa cơm cuối năm (tất niên) của người sống. Với quan niệm “trần sao âm vậy”, thức cúng trong bữa *chín lụn* cũng chính là những thức ăn mà người sống ăn. Nói theo cách của người Mường là “mọi nò ma thí” (người sao ma (cũng) vậy). Quan niệm “người sống ăn gì thì cúng người chết cái đó” thể hiện niềm tin vào sự tồn tại của những thành viên đã chết trong gia đình. Người chết vẫn “sống” và “đồng hành” với mọi hoạt động của người sống. Hầu hết người Mường có quan niệm cởi mở trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, không vì thế mà các nghi lễ này đánh mất đi sự tôn kính vốn có. Trong các nghi lễ thờ cúng nói chung, trong lễ cúng *chín lụn* nói riêng, người Mường sẽ cúng mời tổ tiên ăn trước rồi người sống mới được ăn sau. Điều này được thầy³ cúng thay mặt gia chủ trình bày rõ: “Hôm nay năm cũ sắp hết/ Tháng tết sắp qua/ dần dà bước chân ra mùa năm mới/ Cũng theo lễ cũ từ xưa/ Lễ thờ từ xưa từ trước/ Con cháu chẳng dám nằm không nuốt không không mời/ Chẳng dám ăn trước/ Chẳng được ăn ngay”. Sau khi tiễn đưa tổ tiên về mồ mả thì người Mường mới chính thức ăn tất niên.

Ngày nay, nhịp sống hiện đại đã khiến hầu hết các vùng mường đã cắt bỏ hoặc thay đổi cách thức tổ chức cúng *chín lụn*. Để hiểu rõ hơn về nguyên nhân của những biến đổi này, cuối năm 2022, chúng tôi đã tìm đến và tham vấn ý kiến của thầy cúng Bùi Văn Cường (người Mường ở huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình). Khi chúng tôi đề cập đến vấn đề vì sao tục thờ tổ tiên ngày tết - một nét đẹp văn hóa của người Mường lại bị cắt bỏ đi đến cả một nửa nghi lễ thờ cúng? Thầy Cường chia sẻ: “Việc khấn tổ tiên không phải ai cũng hay (biết - tác giả). Ngày xưa còn ít nhà (hộ gia đình - tác giả) thì thầy (cúng) có thể đi đến từng nhà để cúng, và cúng đủ tất cả các nghi lễ. Thế nhưng ngày nay, số lượng nhà mọc lên quá nhanh,

¹ Áu: Chức quan cai quản của một vùng Mường trong xã hội phong kiến, chức dưới *Lang*.

² Lang: Chức cai quản cao nhất của một vùng Mường trong xã hội phong kiến.

³ Người Mường có những bài cúng riêng dành cho mỗi nghi lễ. Trong các nghi lễ quan trọng như lễ tết, mừng cơm mới... nếu gia đình nào không biết cúng thì phải mời thầy (cúng) đến cúng. Hiện nay trung bình 1 làng có khoảng 10 người biết cúng.

trong khi thầy cúng lại ít đi. Ngày xưa mỗi thầy chỉ cúng cho khoảng 3 - 4 nhà là cùng, bây giờ thầy cúng phải cúng đến cả 10, thậm chí 15 nhà nên dân Mường đành bỏ hoặc gộp các lễ cúng lại với nhau”. Cũng theo cách lý giải của thầy Cường, do bữa *chín lụn* và bữa *chay cha lá sạch* được tổ chức gần nhau nên ngày nay hầu hết các gia đình người Mường đều bỏ lễ cúng *chín lụn*. Nếu có cũng chỉ nhờ *chí cuốp*⁴ cúng.

Đồng quan điểm với thầy Bùi Văn Cường, ông Bùi Văn Thiên (người Mường ở Mường Măng, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) giải thích: “Bây giờ dân số đông, người biết cúng thì lại ít nên việc cúng tất cả các lễ như ngày xưa là điều khó thực hiện. Gia đình tôi kể từ khi bố tôi (người biết cúng trong gia đình) mất năm 2009 thì không tổ chức cúng bữa *chín lụn* được nữa. Từ đó, chúng tôi phải mời *chí cuốp* đến cúng bữa này. Hơn nữa, bây giờ người Mường, nhất là những người trẻ có nhiều mối quan tâm hơn nên nhiều người không còn chuyên tâm vào việc thờ cúng tổ tiên”. Khi chúng tôi ngỏ ý xin được giải thích thêm về nguyên nhân khiến người trẻ ít quan tâm đến lễ cúng tổ tiên, ông Thiên chia sẻ: “Như các bác cũng biết, bây giờ lớp trẻ chỉ chăm chú vào chiếc điện thoại. Họ có tham gia thì cũng chỉ làm đồ lễ, bày lên là xong. Việc còn lại coi như nhờ cả vào thầy cúng. Thế hệ chúng tôi thì ngồi nghe thầy cúng làm lễ, nhưng bây giờ hiếm có người trẻ nào mà rời mắt khỏi điện thoại mà ngồi nghe thầy cúng làm lễ, mặc dù thời gian thực hiện mỗi lễ cúng chỉ khoảng ba mươi phút và một năm chỉ làm một lần vào dịp tết”.

b) Bữa *chay cha lá sạch*

Trong lễ thức truyền thống của người Mường, *chay cha lá sạch* là lễ cúng tổ tiên bằng đồ chay của người Mường. Thời xưa, lễ cúng này được người Mường tiến hành vào đúng thời khắc giao thừa. Theo quan niệm của người Mường, sau thời khắc giao thừa, tổ tiên sẽ *đi châu bụt châu thiên châu chùa châu chiến hang hao lấy phúc lấy đức cho con cho cháu*. Từ quan niệm đó mà bữa cúng giao thừa của người Mường được gọi là bữa *chay cha lá sạch* với các đồ lễ như *bánh ít, bánh y, chuối, mía, cam*. Sau nghi lễ cúng chay, người Mường chính thức đón năm mới bằng những nghi thức như đi hái lộc, mừng tuổi.

Mục đích cầu phúc, cầu lộc đã giúp cho bữa *chay cha lá sạch* tồn tại một cách tương đối trong lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường. Điều này theo lý giải của ông Bùi Văn Thái (người Mường Măng, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) là: ngoài mục đích báo hiếu thì người Mường còn mong muốn được cầu tài lộc trong dịp cúng tổ tiên. Chính vì vậy, nghi thức liên quan đến việc tổ tiên đi xin lộc là không thể cắt bỏ. Tuy vậy, sự tác động của kinh tế - xã hội cũng khiến cho nghi thức này ít nhiều có sự biến đổi. Sự biến đổi ở đây chủ yếu nằm ở việc bày biện đồ lễ. Cùng với những đồ chay truyền thống, người Mường đồ lễ được mua về để bày biện thêm.

c) Bữa *com lành canh mát*

Com lành canh mát là lễ cúng được tổ chức vào sáng sớm mừng một tết Nguyên đán để chào đón tổ tiên đi chùa trở về. Theo quan niệm của người Mường, do mới đi chùa về nên tổ tiên cũng sẽ chưa ăn đồ mặn. Vì vậy đồ cúng trong nghi lễ này thường là com (có thể là com nếp hoặc com tẻ) và một bát canh được nấu bằng miến dong hoặc canh rau. Sau nghi lễ này,

⁴ Chí cuốp: *cuốp* là vật dùng để đồ xôi, giống chõ của người Kinh. Ngoài tác dụng đồ xôi, *cuốp* còn có vai trò tâm linh đặc biệt trong đời sống của người Mường, một trong những vai trò đó là thay thầy cúng để cúng (tượng trưng) trong bữa *chín lụn*.

thầy sẽ cúng mời tổ tiên ở lại đón tết với con cháu: “Mời ngài (tổ tiên) ăn nhương (thong thả) uống nhắm, ăn nằm uống no/ Ở trên cửa đông/ Ở trong cửa nhà con cháu/ Lúc nào con cháu đưa ngài về mồ về mả lúc đó ngài mới về mồ về mả”. Cũng kể từ thời khắc này, người Mường sẽ thắp hương liên tục trên mâm thờ. Vì người Mường cho rằng hương tắt sẽ khiến tổ tiên bỏ về.

d) *Bữa bánh chưng bánh hèm*

Bánh chưng bánh hèm là lễ cúng dâng mời tổ tiên ăn bánh chưng. Lễ cúng này thường được tổ chức vào tối mừng một tết Nguyên đán. Đây là lễ cúng nhằm thể hiện sự biết ơn tổ tiên đã có công khai hoang, phá ruộng để con cháu bây giờ có thể làm nên “com nếp tháng năm, com chăm (tê) tháng chín tháng mười”. Vì sự biết ơn và kính trọng đối với tổ tiên nên người Mường phải chờ khi lễ cúng *bánh chưng bánh hèm* kết thúc mới được ăn bánh chưng. Ngày nay, do sự rút ngắn về thời gian hành lễ nên bữa *bánh chưng bánh hèm* được gộp lại với bữa *com lành canh mát*.

e) *Bữa thết*

Thết là lễ dâng cúng các loài vật nuôi (hoặc săn bắn) lên tổ tiên. Đồ cúng trong lễ này thường là cá, gà, lợn. *Thết* là lễ cúng “mặn” chính thức trong lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường. Trong lễ cúng này, mọi thức ngon, vật quý sẽ được dâng cúng lên tổ tiên. Điều này được thể hiện rõ trong lời cúng như sau: “Hôm nay sáng mừng hai tết/ Năm cũ đã hết tháng tết đã qua/ Đã bước chân ra mùa năm mới/ Con cháu có lợn nướng ra/ Có cá có gà nướng tết/ Mang hết lên trải chiếu giữa nhà/ Trải ra mời tổ mời tiên”. Sau lễ cúng này, tổ tiên vẫn tiếp tục ở lại để chơi tết với con cháu.

g) *Bữa bốc chiếu*

Bốc chiếu là lễ cúng cuối cùng trong lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường. Trong lễ cúng này, người Mường sẽ mời tổ tiên ăn bữa cơm cuối cùng và thu dọn mọi thứ để trở về với thế giới Mường Ma. Ngoài các đồ cúng như lợn, gà, cá, xôi người Mường sẽ dâng cúng các vật phẩm “thiết yếu” như quần, áo, thuốc, trầu, cau, dao để tổ tiên đem về dùng ở thế giới Mường Ma. Kết thúc lễ cúng, thầy cúng sẽ cúng đưa tổ tiên về mồ mả. Lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường kết thúc.

Ngoài lễ cúng *chín lụn*, các lễ cúng khác của người Mường cũng được gộp vào với nhau. Trong đó, lễ cúng *bánh chưng bánh hèm* được gộp vào lễ *com lành canh mát*, lễ *thết* được gộp vào lễ *bốc chiếu*.

Bảng 1: So sánh các nghi lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường trong xã hội truyền thống và hiện đại

Các nghi lễ cúng tổ tiên của người Mường	Lễ cúng trong xã hội Mường truyền thống	Lễ cúng trong xã hội Mường hiện đại
Chín lụn	Cúng vào chiều 30 tết.	Hầu hết các gia đình đều không duy trì.
Chay cha lá sạch	Cúng vào 00h00 phút mừng 1 tết.	Cúng trong khoảng thời gian từ chiều tối đến trước 00h00 phút mừng 1 tết.
Com lành canh mát	- Cúng vào sáng mừng 1 tết. - Chỉ cúng com và canh.	- Cúng vào sáng mừng 1 tết. - Cúng com, canh, cúng cả bánh chưng.

Bánh chưng bánh hèm	Cúng vào chiều mừng 1 tết.	Cúng gộp vào bữa <i>com lành canh mát</i> .
Thết	Cúng vào sáng mừng 2 tết.	Cúng gộp vào bữa <i>bốc chiếu</i> .
Bốc chiếu	Cúng vào chiều mừng 2 tết.	Cúng vào chiều mừng 1 tết.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Việc gộp các lễ cúng trong nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Mường xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó ít nhiều có sự tác động của quá trình hiện đại hóa và hội nhập. Hiện đại hóa và hội nhập kéo theo sự phát triển toàn diện về kinh tế - văn hóa - xã hội. Sự biến đổi về quy mô tổ chức làng xã, trong đó có sự gia tăng cơ học về mặt dân số đã khiến cho các nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Mường phải thay đổi. Chẳng hạn, trước năm 1945, mỗi Mường chỉ có từ 1-3 làng, thì từ năm 1945 trở về đây các làng trong Mường đã không ngừng gia tăng, có những Mường đã tách thành từ 5-7 làng. Số dân trong mỗi làng cũng tăng lên từ khoảng 10-13 nóc nhà/ hộ dân giai đoạn 1945 trở về trước lên 100-150 nóc nhà/ hộ dân giai đoạn từ 1945 đến nay. Dân số tăng trong khi số lượng người biết cúng ngày càng giảm đi đã dẫn đến tình trạng “quá tải” của các thầy cúng. Để khắc phục điều này, người Mường buộc phải “giảm tải” các nghi lễ thờ cúng.

2.2. Biến đổi về nội dung bài cúng

Việc giảm tải các nghi lễ thờ cúng là nguyên nhân dẫn đến một hệ quả tất yếu là sự biến đổi về mặt nội dung của bài cúng. Tục thờ cúng tổ tiên của người Mường không bị chi phối bởi các cơ sở giáo lý nào cả, mà chính bản thân việc thờ cúng đã biểu đạt nguyên tắc cơ sở giáo lý của họ (Trần Từ, 2007: 482). Quan niệm này giúp người Mường có thể linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung bài cúng cho phù hợp với bối cảnh của xã hội. Để tìm hiểu kỹ hơn về sự biến đổi này, chúng tôi đã tìm đến thầy cúng Bùi Đức Lự⁵ và được thầy cho biết: “Cúng tổ tiên ngày tết của người Mường hiện nay có nhiều thay đổi so với ngày xưa, cả về cách bày mâm cúng và nội dung các bài cúng. Hầu hết các gia đình trong Mường cũng chỉ tổ chức cúng 1 đêm. Số rất ít các gia đình “máu trên” (gia đình có dòng dõi lang đạo) thì còn thờ 2 đêm, như cả thôn Thơi chúng tôi gần 200 hộ gia đình mà cũng chỉ có gia đình ông Đình Công Bản vốn dòng dõi nhà lang nên thờ 2 đêm”.

Khi được hỏi về sự thay đổi thời gian, hình thức cúng đã tác động đến nội dung bài cúng như thế nào? Thầy cúng Lự chia sẻ: “Nội dung bài cúng đương nhiên phải thay đổi để phù hợp với hình thức. Sự biến đổi này chủ yếu là do thầy cúng tự đạo diễn. Thế nhưng không phải thầy cúng muốn đổi thế nào cũng được mà thầy cúng phải dựa trên thực tế mâm cúng để mà điều chỉnh nội dung. Chẳng hạn, ngày xưa người ta dọn thú rừng thì nội dung cúng phải nói đến thú rừng, ngày nay người ta cúng thịt gà thôi thì chỉ nói đến thịt gà, và có thêm bánh mua ở chợ thì phải cúng thêm nội dung đó”.

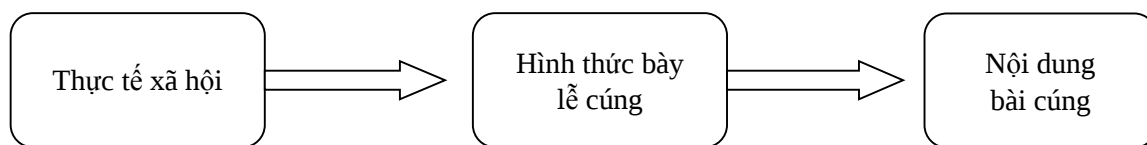
Đồng quan điểm với thầy Lự, thầy cúng Bùi Văn Giao, người mường Động, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình chia sẻ: “Thầy cúng bây giờ cũng phải linh hoạt để phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn. Vì dù ít nhưng vẫn có những người ngồi nghe, nhất là những người già,

⁵ Để tìm hiểu rõ các vấn đề liên quan đến lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường, ngày 2 tháng Giêng năm Quý Mão chúng tôi đã tìm đến để tham vấn ý kiến của thầy trưởng Bùi Đức Lự ở Mường Măng (xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình).

họ đã nghe bao nhiêu năm rồi, nếu cúng không phù hợp họ sẽ cười cho. Tôi lấy ví dụ thế này, trong phần lời cúng mời tổ tiên từ mộ về, bước lên nhà, có đoạn: *Mời ngài rửa chân sau, thau chân trước/ Mời ngài bước lên màn⁶ ử màn eo/ Trèo chân lên màn ván...* Thế nhưng bây giờ nhiều nhà đã chuyển sang nhà xây, làm bậc thang lát gạch hoa nên nếu thầy cúng vẫn mời tổ tiên nhà người ta bước lên thang làm bằng ván gỗ là không đúng. Trong trường hợp này thầy cúng phải biết tự biến tấu cho phù hợp. Chẳng hạn, cá nhân tôi sẽ thay đổi đoạn cúng này thành: *Mời ngài rửa chân sau, thau chân trước/ Mời ngài bước chân lên màn chập, màn chòi/ Trèo chân lên màn ngói xi măng*". Sự biến đổi này thể hiện óc tư duy thực tế và linh hoạt của người Mường. Tư duy này cũng đã được Phan Ngọc khái quát khi nhận xét về sử thi *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường rằng: "Sự biến hóa trong bản sử thi này được trình bày dưới cái nhìn thực tiễn (Phan Ngọc, 2003: 195).

Hiện nay, các bài cúng của người Mường nói chung, bài cúng tổ tiên nói riêng vẫn được duy trì bằng phương thức truyền miệng và được thực hành - diễn xướng thông qua các thầy cúng⁷. Bởi vậy sự biến đổi trong nội dung cúng sẽ được biểu hiện thông qua quá trình thực hành - diễn xướng của thầy cúng dựa trên cơ sở thực tế các mâm cúng mà gia chủ đã bày biện. Có thể hình dung sự biến đổi này thông qua sơ đồ sau:

Sơ đồ: Quá trình biến đổi trong nghi lễ cúng tổ tiên của người Mường



Nguồn: Tác giả tổng hợp

Tùy vào từng vùng Mường mà nội dung trong bài cúng tổ tiên có sự khác nhau. Về cơ bản nội dung các bài cúng thường được triển khai theo bốn bước lần lượt là *mời về - mời ăn - xin sự phù hộ - tiễn đưa*. Trong những nội dung này thì nội dung mời ăn có sự biến đổi nhiều nhất, bởi hai lý do: việc gộp các bữa cúng khiến cho số lượng đồ cúng trong mỗi lễ nhiều hơn về số lượng; các món ăn của người Mường có sự biến đổi theo thực tế xã hội. Có thể thấy, nội dung cúng là do thầy cúng thực hiện nhưng sự biến đổi của nội dung không nằm hoàn toàn trong ý thức chủ quan của thầy cúng mà phải linh hoạt theo sự biến đổi của xã hội, được cụ thể hóa thông qua cách bày biện lễ cúng của gia chủ.

Quá trình hiện đại hóa và hội nhập đã khiến cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường ở Hòa Bình có sự thay đổi đáng kể. Bên cạnh những yếu tố hạt nhân, đóng vai trò là hồn cốt có tính ổn định tương đối thì lễ cúng tổ tiên của người Mường vẫn đang biến đổi theo thời gian. Sự biến đổi này nếu nhìn ở góc độ tích cực sẽ tạo ra môi trường mới giúp cho tục lệ này có thể tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, thực trạng biến đổi này đòi hỏi các cấp, các ngành và cộng đồng địa phương cần có những giải pháp kịp thời để bảo tồn và lưu giữ

⁶ Màn: Tiếng Mường, nghĩa là thang dùng để lên nhà sàn.

⁷ Từ xưa đến nay, người hành nghề cúng của người Mường buộc phải học thuộc nội dung, bởi khi hành lễ thầy cúng không được phép dùng giấy đề đọc.

những giá trị truyền thống trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường để quá trình biến đổi vừa giúp tục lệ này thích nghi với môi trường mới mà vẫn bảo lưu được những đặc trưng cốt lõi.

3. Giải pháp bảo tồn, phát huy tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường hiện nay

Tục thờ cúng tổ tiên hiện nay đã có phần giản lược, song ý nghĩa tâm linh của tục lệ này vẫn được đề cao (Nguyễn Thị Hiền, 2014: 64). Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường cũng không nằm ngoài dòng chảy của sự biến đổi dẫn đến sự xa rời với tập tục truyền thống. Căn cứ vào thực trạng của tục thờ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm giữ gìn, phát huy giá trị tốt đẹp này trong dòng chảy của đời sống hiện đại như sau:

Một là, đẩy mạnh hoạt động truyền thừa việc thực hành diễn xướng.

Trong khi hầu hết các tộc người đều có thể tự thực hiện lễ cúng gia tiên cho gia đình mình thì trong cộng đồng Mường không phải gia đình nào cũng có thể tự thực hành nghi lễ cúng gia tiên ngày tết. Bởi lẽ việc thực hành lễ cúng gia tiên của người Mường cần tuân thủ hệ thống ngôn từ chặt chẽ. Thêm vào đó, hành động diễn xướng trong lễ cúng gia tiên của người Mường còn phải tuân thủ theo quy tắc. Hệ thống ngôn từ dài kèm theo những quy tắc trong diễn xướng đã khiến cho việc truyền thừa các giá trị trong nghi lễ cúng gia tiên của người Mường gặp nhiều trở ngại. Theo thầy trưởng Bùi Văn Cường, để dạy cho một người biết và thực hành được nghi lễ cúng gia tiên thì mất rất nhiều thời gian. Bản thân ông trước đây mất khoảng một năm mới có thể học xong⁸. Việc truyền dạy bài cúng và các nghi lễ cúng trong xã hội Mường cổ truyền chủ yếu tận dụng khoảng thời gian rảnh rỗi vào ban đêm, bằng phương thức truyền miệng. Điều kiện này đòi hỏi cả người truyền tục và người kế thừa đều phải có sự kiên trì, bền bỉ.

Ngày nay, bối cảnh xã hội thay đổi khiến cho việc truyền thừa nghi lễ cúng gia tiên gặp nhiều khó khăn. Bối cảnh nhà sàn, bếp lửa truyền thống dần được thay bằng nhà mái bằng. Thêm vào đó, sự bùng nổ của internet đã khiến cho cộng đồng Mường, nhất là thế hệ trẻ dành sự quan tâm nhiều đến những giá trị văn hóa đương đại. Khó khăn trong hoạt động truyền thừa đã khiến cho số lượng người biết cúng gia tiên trong cộng đồng sụt giảm đáng kể. Số lượng người biết cúng trong cộng đồng Mường tỉ lệ nghịch với số nhà nóc (hộ gia đình) đã ảnh hưởng đến việc thực hành lễ cúng gia tiên. Vì vậy, đẩy mạnh hoạt động truyền thừa việc thực hành lễ cúng gia tiên là đòi hỏi cấp bách để giúp cho giá trị tốt đẹp này không bị mai một.

Hai là, tăng cường giáo dục nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ về những giá trị đặc trưng trong tục thờ cúng tổ tiên của tộc người.

Thường xuyên bồi dưỡng và nâng cao ý thức bảo tồn tục thờ cúng tổ tiên cho chủ thể văn hóa, nhất là những người có uy tín trong cộng đồng. Sự phát triển của kinh tế xã hội đã giúp cho đời sống của nhân dân, trong đó có người Mường ngày càng được cải thiện.

⁸ Để tìm hiểu rõ các vấn đề liên quan đến lễ cúng tổ tiên ngày tết của người Mường, ngày 3 tháng Giêng năm Quý Mão chúng tôi đã tìm đến để tham vấn ý kiến của thầy trưởng Bùi Văn Cường ở Mường Cốc (xã Liên Phú, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình).

Thêm vào đó, quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa đã khiến cho tục thờ cúng tổ tiên của người Mường có sự biến đổi. Từ chỗ trọng lễ nghi sang trọng hình thức. Vấn đề này đã từng được Cao Văn Thanh khái quát: “Một tình trạng khá phổ biến tại các gia đình ở nước ta hiện nay là bàn thờ tổ tiên được thiết lập ở không gian ngày càng rộng, không ít gia đình dành cả một phòng, có gia đình xây riêng một nơi để thờ trong khi nơi ở và sinh hoạt của gia đình còn chật hẹp, khó khăn” (Cao Văn Thanh, 2017: 30). Trăn trở của Cao Văn Thanh cũng là thực trạng chung đang diễn ra trong cộng đồng người Mường. Sự mãi mê theo đuổi hình thức thờ cúng đã khiến nhiều người quên đi mục đích cao đẹp của tục thờ cúng tổ tiên là giáo dục lòng biết ơn. Qua tục thờ cúng tổ tiên, người trẻ sẽ nhìn cách người già hành xử với tổ tiên để hun đúc lòng biết ơn và sự kính trọng. Vì thế, nếu quá sa đà vào hình thức sẽ khiến thế hệ trẻ hình thành suy nghĩ biết ơn đi kèm với sự sang trọng. Hiện tượng này về lâu dài sẽ khiến cho thế hệ trẻ thờ ơ với việc tìm hiểu các giá trị tốt đẹp của tục thờ cúng tổ tiên.

Ba là, tăng cường công tác sưu tầm và phổ biến tục thờ cúng tổ tiên.

Để bảo tồn và phát huy các giá trị tốt đẹp của tục thờ cúng tổ tiên trong bối cảnh luôn đổi mới và hội nhập, cần có chính sách đầu tư cho các nhà quản lý văn hóa kết hợp với các nhà khoa học, cùng với sự tham gia của cộng đồng người Mường để tìm ra đâu là cái hay, cái giá trị của tục lệ này. Ở đó, các nhà quản lý văn hóa giữ vai trò tạo ra cơ chế, chính sách để thúc đẩy công tác bảo tồn, giữ gìn cộng đồng Mường, đặc biệt là các nghệ nhân dân gian Mường đóng vai trò là người cung cấp tư liệu cho quá trình sưu tầm, bảo tồn, phát huy; các nhà nghiên cứu đóng vai trò là người hệ thống và phổ biến các giá trị tốt đẹp của tục lệ. Các sản phẩm nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng cũng cần được quảng bá qua nhiều hình thức. Chẳng hạn, tổ chức hội thảo tại cộng đồng để người dân nhìn nhận, thảo luận, đánh giá và quyết định lựa chọn những giá trị tốt đẹp của tục thờ này. Sự kết hợp giữa nhà quản lý văn hóa - nhà nghiên cứu - cộng đồng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, trong đó có tục thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, trên thực tế sự kết hợp này vẫn chưa thực sự chặt chẽ. Việc giữ gìn, bảo tồn tục thờ cúng tổ tiên chủ yếu vẫn mang tính tự phát, diễn ra tự do trong cộng đồng. Trong khi các công trình khoa học của nhiều nhà nghiên cứu lại ít gắn với thực tiễn.

4. Kết luận

Thờ cúng tổ tiên là một trong những tín ngưỡng truyền thống, lâu đời, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của người Mường. Đây là nét đẹp của văn hóa gia đình, dòng họ, hơn nữa còn là nét đẹp của cả cộng đồng, dân tộc. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vừa đáp ứng được nhu cầu tâm linh, vừa củng cố thêm lòng hiếu thảo vốn có của người Mường đối với những người đã khuất, tạo nên một truyền thống tốt đẹp lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Ngày nay, đất nước đang vươn tới một xã hội văn minh, hiện đại, việc du nhập thành tựu của các nền văn minh đã kéo theo sự du nhập của nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng. Điều này cùng với sự phát triển của xã hội đã khiến cho nhiều loại hình tín ngưỡng, trong đó có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường có nhiều biến đổi về mặt hình thức và phương thức thờ cúng. Tuy nhiên, trong sự vận động của quá trình biến đổi và hội nhập, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Mường vẫn giữ được bản sắc

và giá trị cổ xưa, góp phần tạo nên bản sắc của văn hóa Mường, giống như nhận xét của J. Delumeau (nhà sử học người Pháp) rằng, qua hình ảnh của những người anh em châu Á và châu Phi là đã tìm thấy đạo thờ cúng những người đã khuất, mà con người ngay từ buổi đầu lịch sử của mình đã tôn thờ. Đạo đó đã biểu hiện ở đây một tính độc đáo không thể nào xóa bỏ được (Lương Thị Thoa, Nguyễn Thị Kiều Trang, 2006).

Tài liệu tham khảo

Cao Văn Thanh. (2017). Hoạt động tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở nước ta hiện nay. Tạp chí *Giáo dục lý luận*. Số 266.

Dương Văn Mạnh. (2014). Một số nội dung cơ bản về giá trị nhân văn trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Thái ở Sơn La. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Số 6.

Đinh Hồng Hải. (2013). Âm giới và biểu tượng vũ trụ luận trong tang ma của người Mường. *Văn hoá dân gian*. Số 3.

Jeanne Cuisinier. (2007). *Người Mường - Địa lý nhân văn và xã hội học (tái bản lần thứ nhất)*. Nxb. Lao Động. (Xuất bản lần đầu tiên năm 1948 bởi Viện Dân tộc học, Paris).

Linh Lê. (2018). Vén màn bí mật những vị “tổ tiên” xuất hiện trong lễ khấn ngày tết của người Mường. <https://www.phapluatplus.vn/van-hoa-giai-tri/ven-man-bi-mat-nhung-vi-to-tien-xuat-hien-trong-le-khan-ngay-tet-cua-nguoi-muong-d63858.html>

Lương Thị Thoa, Nguyễn Thị Kiều Trang. (2006). Tìm hiểu tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở các quốc gia Đông Nam Á. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*. Số 4.

Mai Trọng An Vinh. (2017). Một số nét về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt trong xã hội hiện đại ở thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Số 62.

Nguyễn Hải. (2011). *Tản mạn văn hóa Mường Hòa Bình*. Nxb. Thông tin và Truyền thông.

Nguyễn Huy Phòng. (2017). Di sản sử thi Tây Nguyên trước những thách thức của bối cảnh đương đại. *Tạp chí Văn hóa dân gian*. Số 6.

Nguyễn Khắc Khanh. (2017). Văn hóa đọc của giới trẻ Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. *Tạp chí Văn hóa dân gian*. Số 6.

Nguyễn Thị Hiền. (2014). *Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và những giá trị của nó trong đời sống của người Việt hiện nay*. [Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Tôn giáo học. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn].

Phan Ngọc. (2003). “Đẻ đất đẻ nước” bản sử thi đầu tiên của nền văn học Việt - Mường. Trong sách *Văn học dân gian những công trình nghiên cứu*. Bùi Mạnh Nhị (chủ biên). t.1. Nxb. Giáo dục.

Trần Từ. (1996). *Người Mường ở Hoà Bình*. Hội khoa học lịch sử Việt Nam.